

Bản án số: 20/2023/HS-ST
Ngày 23 – 02 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đường Nguyễn Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hoàng Liên
- Bà Nguyễn Thị Minh Trâm

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Cao Nhật Hạ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 205/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn S (tên gọi khác: Năm), sinh năm: 1990 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn 2, xã N, huyện S, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị M; Vợ, con chưa có.

* Tiền án:

- Ngày 13/6/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 23/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 15 tháng tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”. Tổng hợp hình phạt 02 năm tù của bản án số 31/2013/HSST ngày 13/6/2023, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 năm 03 tháng tù.

- Ngày 09/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện NH xử phạt 32 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 28/02/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 47/2013/HSST ngày

23/8/2013, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 03 tháng tù.

* Tiền sự: Ngày 20/01/2022, bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quyết định số 02/2022/QĐ-TA. Ngày 10/6/2022, bị cáo bỏ trốn khỏi Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

* Nhân thân:

- Ngày 20/6/2005, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”;

- Ngày 22/10/2008, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 27/8/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 22/4/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 21/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện NH xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Ngày 30/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt từ ngày 07/10/2022 - Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. (có mặt)

2. Nguyễn Thị L, sinh năm: 1995 tại Ninh Thuận.

Nơi ĐKKHTT: Thôn X, xã M, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nơi ở hiện nay: Khu phố 5, phường Đạo Long, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T (đã chết) và bà Lê Thị N; có chồng Nguyễn Trọng T và có 04 con lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2022.

* Tiền án, tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 07/12/2010, bị Công an phường T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 16/9/2016, bị Công an thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 23/6/2022, bị Tòa án nhân dân thành phố P xử phạt 03 tháng tù giam về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

- Ngày 30/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị cáo hiện đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt)

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1987. Trú tại: Khu phố X, phường MĐ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Lại Đức H, sinh năm 1987. Trú tại: Khu phố Y, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (xin xét xử vắng mặt)

3. Ông Lê Văn L1, sinh năm 1976. Trú tại: Khu phố K, phường L, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận. (xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên trong khoảng thời gian từ ngày 05/4/2022 đến ngày 26/7/2022, Phạm Văn S đã liên tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm. Trong đó, Nguyễn Thị L cảnh giới giúp S thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 06 giờ ngày 05/4/2022, Phạm Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Norvo, biển số 72X2-4341 đi một mình đến khu vực phường MĐ, tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi ngang nhà ông Nguyễn Văn S (*sinh năm 1987, trú tại khu phố X, phường MĐ, thành phố P*) thấy không có ai trông coi nên S dựng xe mô tô bên ngoài, đi vào trong nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Product Red, màu đỏ của ông Sáng để trên ghế sofa tại phòng khách. Sau đó, S điều khiển xe mô tô đi về, đến khoảng 20 giờ cùng ngày S bán chiếc điện thoại trên cho 01 người đàn ông tên B (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 1.500.000 đồng và số tiền này S đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KLTS ngày 16/6/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận: 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 7 Product Red 128GB, màu đỏ, tại thời điểm định giá ngày 05/4/2022 có giá trị là 2.500.000 đồng.

- Vụ thứ hai: Vào khoảng 16 giờ ngày 09/4/2022, Phạm Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Norvo, biển số 72X2-4341 chở Nguyễn Thị L tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đi đến hẻm thuộc đường Bác Ái tại khu phố Y, phường Đ, thành phố P thì thấy nhà ông Lại Đức H (*sinh năm 1987, trú tại khu phố Y, phường Đ*) đang mở cửa không có người trông coi nên S dừng xe trước nhà để L ở ngoài cảnh giới, còn S đi vào trong nhà lấy 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có ốp lưng màu xanh và 01 máy tính bảng Ipad màu trắng, có ốp lưng màu nâu của ông H để ở phòng khách. Sau đó, S đi ra ngoài chở L về nhà trọ ở phường L, thành phố P. Đến ngày 11/4/2022, S đem bán chiếc máy tính bảng Ipad cho 01 người đàn ông tên La (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 700.000 đồng; còn chiếc điện thoại Iphone 7 Plus S bán cho người đàn ông tên B (*không rõ nhân thân, lai lịch*) với giá 1.500.000 đồng. Số tiền bán được tài sản trộm cắp S và L đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 50/KLTS ngày 16/6/2022 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, kết luận: Tại thời điểm định giá cùng ngày 09/4/2022 thì 01 máy tính bảng hiệu Ipad mini màu trắng có giá trị là 4.500.000 đồng; 01 ốp lưng màu nâu của máy tính bảng hiệu Ipad có giá trị là 30.000 đồng; 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 7 Plus

màu đen có giá là 3.000.000 đồng; 01 ốp lưng màu xanh của Iphone 7 Plus màu đen có giá trị là 20.000 đồng.

- Vụ thứ ba: Vào khoảng 12 giờ ngày 27/6/2022, Phạm Văn S điều khiển xe mô tô hiệu Exciter biển số 85C1-330.22 chở theo 01 người tên T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) khi đến con hẻm thuộc khu phố K, phường L, thành phố P, S thấy nhà ông Lê Văn L1 (*sinh năm 1976, trú tại khu phố K, phường L*) đang mở cửa và không có ai trông coi nên S dựng xe mô tô bên ngoài cho T cảnh giới, còn S đi vào trong phòng khách. Lục tìm trong túi quần lấy được 01 ví da nam màu đen, bên trong có số tiền 5.200.000 đồng của ông L1 và một số giấy tờ cá nhân. Sau đó, S ra ngoài để T chở về phòng trọ ở phường L, trên đường về S lấy số tiền trên còn ví da và các giấy tờ S vứt bỏ bên đường. Số tiền 5.200.000 đồng trộm cắp được, S đã tiêu xài cá nhân.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 197/CT-VKSPRTC ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phạm Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Phan Rang – Tháp Chàm vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn S, Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 02 năm tù tại bản án số 64/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo S phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 64/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu đen biển số 85C1-330.22.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại; buộc các bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể: ông Nguyễn Văn S 2.500.000 đồng, ông Lại Đức H 7.550.000 đồng, ông Lê Văn L 5.200.000 đồng.

Các bị cáo không tranh luận.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất hối hận về hành vi của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại và các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án, nên có căn cứ xác định: Do cần tiền tiêu xài nên trong khoảng thời gian từ ngày 05/4/2022 đến ngày 26/7/2022, Phạm Văn S đã 03 lần thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản của các chủ sở hữu trên địa bàn thành phố Phan Rang – Tháp Chàm với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 15.250.000 đồng. Trong đó, Nguyễn Thị L tham gia 01 lần cùng với S trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.550.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

- Đối với Phạm Văn S: Bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Vì vậy, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo Phạm Văn S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Đối với Nguyễn Thị L: Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt là 7.550.000 đồng, do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

[4] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công cụ thể. Tuy nhiên, cũng cần phân tích đánh giá vai trò, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của từng bị cáo để có cơ sở cho việc lượng hình.

- Bị cáo Phạm Văn S có vai trò rất tích cực, bị cáo là người trực tiếp thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, trong các vụ đó giá trị tài sản bị chiếm đoạt đều trên 2.000.000 đồng nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị xử phạt tại nhiều bản án nhưng không rút kinh nghiệm mà lại tiếp tục phạm tội điều này chứng tỏ bị cáo không hề ăn năn hối cải, xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm khắc. Xét bị

cáo là người có vai trò chính trong vụ án này nên phải chịu mức án cao hơn so với bị cáo L.

- Bị cáo Nguyễn Thị L tham gia với vai trò giúp sức, bị cáo là người cảnh giới để cho bị cáo S lấy trộm tài sản vào ngày 09/4/2022; Bị cáo có nhân thân xấu nhưng không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách L bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo L khi phạm tội là phụ nữ có thai nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo S đang chấp hành hình phạt 02 năm tù và bị cáo L đang chấp hành hình phạt 09 tháng tù cùng tại bản án số 64/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện N tỉnh Ninh Thuận; Do vậy, cần áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho các bản án.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo hiện không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trước khi mở phiên tòa, tại giai đoạn điều tra các bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, cụ thể: ông Nguyễn Văn S là 2.500.000 đồng; ông Lại Đức H là 7.550.000 đồng; ông Lê Văn L là 5.200.000 đồng; các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho các bị hại. Xét việc thỏa thuận này hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận về việc bồi thường của bị hại và bị cáo.

Bị cáo S phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn S số tiền 2.500.000 đồng; ông Lê Văn L số tiền 5.200.000 đồng.

Do bị cáo S và L cùng chiếm đoạt và sử dụng chung số tiền 7.550.000 đồng của ông Lại Đức H nên các bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho ông H số tiền trên, chia phần mỗi bị cáo bồi thường là 3.775.000 đồng.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Exciter biển số 85C1-330.22 là của Phạm Văn S mua của anh Đào Tạo Ngh (sinh năm 1995, trú tại thôn S, xã XH, huyện NH, tỉnh Ninh Thuận), khi mua S đã nộp tiền và đóng thuế đầy đủ nhưng chưa sang tên; S sử dụng xe này để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước là có cơ sở chấp nhận.

- 01 xe mô tô hiệu Norvo màu đỏ đen, biển số 72X2-4341, Phạm Văn S khai nhận mượn của 01 người bạn tên thường gọi là “Quang hùng”, Cơ quan điều tra không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Product Red, màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, có ốp lưng màu xanh; 01 máy tính bảng Ipad màu trắng, có ốp lưng bằng nhựa màu nâu S đã bán cho người tên B và tên La (không

rõ nhân thân, lai lịch) và số tiền 5.200.000 đồng S đã tiêu xài cá nhân nên Cơ quan điều tra không thu hồi được do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- 03 đĩa CD ghi lại hình vi phạm của các bị cáo vào các ngày phạm tội đã được lưu vào hồ sơ vụ án.

[10] Đối với ví da của ông Lê Văn L, quá trình điều tra Cơ quan điều tra không thu hồi được; mặt khác do ví da đã cũ, không còn giá trị sử dụng và bị hại không có yêu cầu gì nên Cơ quan điều tra không tiến hành định giá tài sản là có cơ sở.

[11] Đối với người thanh niên tên T (*không rõ nhân thân, lai lịch*) tham gia trộm cắp cùng S tại phường L; người tên B, tên La (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đã mua tài sản trộm cắp mà có được của S. Quá trình điều tra, không xác định được nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố** các bị cáo Phạm Văn S (tên gọi khác: Năm), Nguyễn Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn S (tên gọi khác: Năm) 03 (ba) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt 02 (hai) năm tù tại bản án số 64/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Buộc bị cáo Phạm Văn S (tên gọi khác: Năm) phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/10/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s, n khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 09 (chín) tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Bộ luật Hình sự; tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 64/2022/HS-ST ngày 30/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Buộc bị cáo Nguyễn Thị L phải chấp hành hình phạt chung của các bản án là 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị hại với các bị cáo, cụ thể: Bị cáo Phạm Văn S đồng ý bồi thường cho ông Nguyễn Văn S số tiền 2.500.000^d (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*); bồi thường cho ông Lê Văn L số tiền 5.200.000^d (*Năm triệu hai trăm nghìn đồng*). Bị cáo Phạm Văn S và Nguyễn Thị L đồng ý bồi thường cho ông Lại Đức H số tiền 7.550.000đ (*Bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*),

chia phần cho mỗi bị cáo là 3.775.000đ (*Ba triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe mô tô BKS 85C1-330.22, nhãn hiệu Exciter màu đen có số khung 1010JY012324, số máy G3D4E777555 theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Phạm Văn S (tên gọi khác: Năm), Nguyễn Thị L, mỗi bị cáo phải chịu 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Phạm Văn S (tên gọi khác: Năm), Nguyễn Thị L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/02/2023). Riêng các bị hại vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND TP. PR-TC;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an TP. PR-TC;
- CQTHAHS Công an TP. PR-TC;
- Chi cục THADS TP. PR-TC;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đường Nguyễn Thanh Thảo

